



NHU CẦU ĐÀO TẠO NHÂN LỰC CHO NÔNG THÔN PHỤC VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH THÁI BÌNH

TRẦN THỊ THÁI HÀ - Email: hatran.vnes@gmail.com
NGÔ THỊ THANH TÙNG - Email: ngotung2012@gmail.com
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Tóm tắt: Nông thôn Việt Nam là nơi sinh sống của một bộ phận lớn dân cư chủ yếu làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp. Với khoảng 2/3 số dân ở khu vực nông thôn, xây dựng nông thôn mới là mối quan tâm hàng đầu trong quá trình phát triển của đất nước. Quá trình xây dựng nông thôn mới đòi hỏi phải có một đội ngũ nhân lực đảm bảo về chất lượng, về trình độ và tính hợp lý trong cơ cấu ngành nghề. Tuy nhiên, ở khu vực nông thôn, có đến 91% lao động chưa được đào tạo. Với lao động đã được đào tạo, đào tạo nghề, trung cấp chuyên nghiệp và cao đẳng, khu vực nông thôn chỉ có khoảng 40-47% so với khu vực thành thị, trong khi lao động nông thôn chiếm khoảng hơn hai lần lao động ở khu vực đô thị. Với trình độ đại học thì tỉ lệ này còn thấp hơn nhiều, chỉ khoảng 15% (Báo cáo Quốc gia SABER, 2012). Đây là một thách thức rất lớn trong công cuộc xây dựng nông thôn mới khi nhân lực cho khu vực nông thôn vừa yếu vừa thiếu. Với mục đích làm rõ nhu cầu nhân lực của nông thôn, phục vụ cho xây dựng nông thôn mới, bài viết trình bày thực trạng nhân lực của nông thôn tỉnh Thái Bình và nhu cầu đào tạo nhân lực đáp ứng với yêu cầu xây dựng nông thôn mới của tỉnh. Đây là kết quả nghiên cứu trường hợp tỉnh Thái Bình, trong khuôn khổ của đề tài “Nghiên cứu Nhu cầu đào tạo nhân lực cho khu vực nông thôn trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới”.

Từ khóa: Đào tạo nhân lực; xây dựng; nông thôn mới; tỉnh Thái Bình.

(Nhận bài ngày 03/10/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 08/11/2017; Duyệt đăng ngày 25/11/2017).

1. Đặt vấn đề

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới là một chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, chính trị và an ninh quốc phòng do Chính phủ xây dựng và triển khai trên phạm vi nông thôn toàn quốc, căn cứ tinh thần của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (ngày 5 tháng 8 năm 2008) [1].

Tại tỉnh Thái Bình, mục tiêu tổng quát của Chương trình xây dựng nông thôn mới là xây dựng nông thôn mới có nền sản xuất phát triển; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; văn hóa - xã hội tiến bộ; dân chủ được phát huy; môi trường sinh thái được bảo vệ; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; an ninh, trật tự được bảo đảm; hệ thống chính trị được củng cố vững chắc. Mục tiêu cụ thể được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 19 là đến năm 2020 có 75% số xã trở lên đạt tiêu chí nông thôn mới, các xã còn lại đạt từ 15 tiêu chí trở lên [2].

Bên cạnh việc đẩy mạnh thực hiện xây dựng các mục tiêu xây dựng nông thôn mới nói trên, một trong những định hướng lớn về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh cho giai đoạn đến 2020 và tầm nhìn 2025 là tập trung vào cơ cấu lại nông nghiệp gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Các chủ trương này đã được cụ thể hoá thành chương trình hành động trong Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến

năm 2030 với mục tiêu chung là: Tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng, chất lượng và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp, đảm bảo phát triển bền vững và nâng cao thu nhập cho hộ nông dân thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến, tăng quy mô hộ sản xuất, phát triển công nghiệp chế biến, xây dựng chuỗi giá trị liên kết giữa các tác nhân, nhất là giữa doanh nghiệp và các hộ nông dân (hay các hợp tác xã, tổ nhóm) [3].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng nhân lực khu vực nông thôn tỉnh Thái Bình

Thái Bình là tỉnh có nguồn nhân lực dồi dào để phục vụ cho sự phát triển kinh tế. Cùng với xu thế chung của cả nước, cơ cấu dân số tỉnh Thái Bình đang trong giai đoạn cơ cấu dân số “vàng”, dân số trong độ tuổi lao động đạt tới 60%. Từ năm 2010-2014, lao động trong độ tuổi tăng từ 1.055 nghìn người lên 1.072 nghìn người, với tốc độ tăng 0,42%/năm.

Về cơ cấu, lao động nông nghiệp vẫn đang chiếm đa số, tiếp đến là khu vực công nghiệp và xây dựng, chiếm ít nhất là khu vực dịch vụ. Cơ cấu này có chuyển dịch trong những năm gần đây nhưng tỉ lệ lao động trong nông nghiệp vẫn luôn lớn nhất. Qua gần 3 năm (2012 - 2014) cơ cấu lao động của tỉnh đã có nhiều chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng lao động trong lĩnh vực Công nghiệp - Xây dựng (2010 là 21,9%; năm 2014 là 30,5%) và lĩnh vực Dịch vụ (2010 là 15,7%; năm 2014 là 17,1%) và giảm dần trong lĩnh vực Nông - Lâm - Thủy sản (2010 là

62,4%; 2014 là 52,4%).

Về trình độ đào tạo, nhìn chung tỉ lệ qua đào tạo của nhân lực từ 15 tuổi trở lên còn chưa cao, đặc biệt là khu vực nông thôn. Tỉ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong nền kinh tế đã qua đào tạo năm 2016 chiếm 13,5%, tăng so với năm 2015 (12,7%), trong đó, ở khu vực nông thôn là 11,5%, ở thành thị là 34%.

Kết quả tham vấn cho thấy, lực lượng lao động ở nông thôn hiện nay rất hạn chế về trình độ học vấn, đào tạo và kĩ năng để có thể đáp ứng với yêu cầu chuyển đổi sản xuất ở nông thôn (theo định hướng cơ cấu lại ngành Nông nghiệp theo hướng hiện đại, tăng giá trị, kết nối giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm...).

“Hầu hết người dân ở nông thôn họ chỉ sản xuất theo thói quen, chỉ một bộ phận nhỏ những người trẻ cập nhật được kiến thức và phương thức sản xuất mới, những người lớn tuổi rất khó thay đổi vì họ chỉ quen với phương thức sản xuất truyền thống” (PVS, lãnh đạo xã Tây Lương, Tiên Hải, Thái Bình).

Mặc dù chiếm tỉ trọng lớn về cơ cấu lao động nhưng nông nghiệp và nông thôn chưa sử dụng hết số lao động hiện có. Khoảng 66% lực lượng lao động của Thái Bình ở nông thôn. Khoảng 48% lao động đang làm các công việc liên quan đến nông, lâm, thủy sản nhưng do tính chất mùa vụ, thời gian nông nhàn nhiều nên hoạt động nông nghiệp chỉ chiếm 19% tổng thời gian lao động cả năm. Như vậy, nếu lao động nông nghiệp chuyên nghiệp (làm 8 tiếng/ngày, 22 ngày/tháng) thì chỉ cần 1/5 số lao động hiện tại. Tuy nhiên, khả năng tạo việc làm trong tỉnh từ các hoạt động phi nông nghiệp còn hạn chế do hoạt động công nghiệp, dịch vụ chưa phát triển nên lực lượng lao động vẫn chủ yếu ở khu vực nông thôn.

Tỉ lệ lao động trong nông nghiệp cao, dân số nông thôn nhiều sẽ là áp lực rất lớn cho quá trình tái cơ cấu tiến lên sản xuất hàng hóa quy mô lớn. Tỉnh Thái Bình đã triển khai nhiều hoạt động để tạo việc làm mới cho lao động địa phương, song đến nay tỉ lệ thất nghiệp tại khu vực nông thôn vẫn còn 55%, trên 45% lao động nông thôn chưa qua đào tạo nghề [4].

Theo ước tính của ngành Lao động tỉnh Thái Bình, trong khoảng 5 năm tới, số lao động khu vực nông thôn tiếp tục tăng thêm khoảng 50.000 người, cùng với khoảng 40.000 người thiếu việc làm do chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp, cộng với số lao động chưa sử dụng hết quỹ thời gian lao động thì toàn tỉnh Thái Bình sẽ có khoảng 200.000 người có nhu cầu việc làm. Trong khi điều kiện kinh tế chưa phát triển tương xứng, cung lao động vượt quá cầu khiến quá trình giải quyết việc làm cho lao động nông thôn Thái Bình gặp sức ép lớn.

“...Công tác đào tạo nghề vẫn còn bất cập, nhiều nông dân được học nghề xong lại không gắn bó với nghề đã được học dẫn đến lãng phí, hiệu quả chưa cao, chất lượng và số lượng nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và khu vực nông thôn nói riêng” (PVS, lãnh đạo Phòng dạy nghề, Sở Lao động - Thương binh

và Xã hội tỉnh Thái Bình).

2.2. Nhu cầu đào tạo nhân lực đáp ứng chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

2.2.1. Nhu cầu nhân lực

Với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nói chung, trong đó có việc thực hiện các mục tiêu xây dựng nông thôn mới và triển khai để án tái cơ cấu ngành Nông nghiệp của tỉnh giai đoạn từ nay đến 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 nói trên thì nguồn nhân lực cần phải được quan tâm phát triển cả về số lượng và chất lượng để đáp ứng.

Cụ thể, trong Quy hoạch tổng thể phát triển bền vững kinh tế xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã đề ra mục tiêu phát triển nhân lực [5]. Theo đó, đến năm 2020 tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, trong đó qua đào tạo nghề đạt 56,5%.

Cũng trong văn bản này, mục tiêu đề ra cho ngành Nông nghiệp là:

- Tốc độ tăng trưởng toàn ngành trung bình giai đoạn 2016-2020 đạt: 2,5%/năm, trong đó trồng trọt 0,4%; chăn nuôi 3,5%; thủy sản 6%.

- Tỉ trọng các ngành trong tổng cơ cấu nông, lâm, thủy sản: Trồng trọt 32%; chăn nuôi 31%, dịch vụ 6,9%, lâm nghiệp 0,1% và thủy sản 30%.

Các yêu cầu về nhân lực để đáp ứng mục tiêu tái cơ cấu ngành Nông nghiệp được định hướng là đến 2020, nhân lực nông nghiệp toàn tỉnh Thái Bình sẽ:

- Chuyên nghiệp hóa lao động nông nghiệp, rút một nửa lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp.

- Xuất khẩu khoảng 10 nghìn lao động, thu hút thêm 03 doanh nghiệp tham gia vào hoạt động xuất khẩu lao động.

- Hình thành 01 trung tâm giao dịch việc làm hỗ trợ những người làm ở tỉnh ngoài.

- Các doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp tạo khoảng 150-160 nghìn công việc mới.

- Lao động ở lại nông nghiệp được chuyên nghiệp hóa khoảng 50 nghìn người.

Các nhà quản lí cũng có các quan điểm riêng về nhu cầu nhân lực cho tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

“Năm 2016, tỉnh Thái Bình đào tạo được khoảng trên 60.000 lao động, nâng độ tuổi lao động qua đào tạo là 44,5%. Người lao động tỉnh Thái Bình sẽ đáp ứng được các yêu cầu của các nhà đầu tư cũng như các doanh nghiệp” (PVS Lãnh đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình).

“Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế đã trực tiếp thúc đẩy phân công lại lao động trong sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên môn hóa và yêu cầu kĩ thuật (tay nghề) cao, do đó vấn đề cấp thiết đặt ra là phải có những hình thức phù hợp để bồi dưỡng, huấn luyện đội ngũ lao động làm nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa để nâng cao kĩ thuật, kĩ năng cho người lao động nhằm nâng cao năng suất lao động, đây là điều kiện cần và đủ để tăng cường khả năng cạnh tranh khi sản xuất



hàng hóa và hội nhập, các trung tâm dạy nghề, khuyến nông, giáo dục cộng đồng cần bám sát sự chuyển động của sản xuất của tỉnh để có chương trình đào tạo nông dân cho phù hợp” (PVS lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông tỉnh Thái Bình).

Theo đánh giá về nhu cầu, giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Thái Bình cần tiếp tục đào tạo nghề cho 120.000 lao động, trong đó hỗ trợ học nghề cho 70.910 lao động nông thôn theo chính sách theo Đề án 1956, riêng nghề nông nghiệp là 24.500 người, nghề phi nông nghiệp 46.410 người; tập trung ưu tiên cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có công với cách mạng và con của họ, người tàn tật, hộ bị thu hồi đất canh tác [6].

2.2.2. Khả năng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực ở địa phương của hệ thống giáo dục và đào tạo

a) Mạng lưới cơ sở đào tạo nhân lực

Thái Bình có một mạng lưới cơ sở đào tạo nhân lực đầy đủ cả về số lượng cơ sở và trình độ đào tạo, đủ để đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Theo báo cáo của các cơ quan chức năng (Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư) trên địa bàn tỉnh, hiện tại có 30 cơ sở, gồm: 02 cơ sở giáo dục đại học, 04 trường cao đẳng (01 trường của trung ương), 07 trường trung cấp nghề (01 trường của trung ương), 02 trung cấp chuyên nghiệp và 19 trung tâm (13 trung tâm công lập, 06 trung tâm tư thục), có 8/8 huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh đã có Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trực thuộc, đây là nòng cốt trong việc triển khai thực hiện Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (số liệu do nhóm nghiên cứu tổng hợp năm 2016).

Như vậy, theo định hướng phát triển các cơ sở đào tạo đã được phê duyệt trong Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Thái Bình năm 2011 thì mạng lưới các cơ sở đào tạo đã giảm 01 cơ sở của trường đại học và 03 trường trung cấp (01 trường chuyên nghiệp và 2 trường nghề); tăng 2 trường Cao đẳng nghề; khối trường chuyên nghiệp đã và đang được sắp xếp lại cho phù hợp với xu hướng phát triển; nâng cấp một số trường trung cấp nghề lên cao đẳng nghề nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực có tay nghề cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh đã bắt đầu có cơ sở dạy nghề tư nhân góp phần đáp ứng nhu cầu học nghề đang ngày càng tăng cao, nhất là những nghề đang có nhu cầu lớn.

Ngoài ra, hỗ trợ cho hệ thống các cơ sở dạy nghề còn có các trung tâm khuyến nông, khuyến công, các chi hội làng nghề, các doanh nghiệp, các hợp tác xã và các trung tâm học tập cộng đồng của các xã, phường tham gia công tác đào tạo nhân lực cho tỉnh nói chung và khu vực nông thôn

nói riêng.

Tuy nhiên, mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp phân bố không đồng đều tập trung chủ yếu ở thành phố dẫn đến hạn chế khả năng tiếp cận với dạy nghề của người lao động để được đào tạo mới cũng như đào tạo nâng cao trình độ. Năng lực của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp của tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi việc làm của lao động, nhất là lao động ở vùng dành đất phát triển công nghiệp, dịch vụ và đô thị.

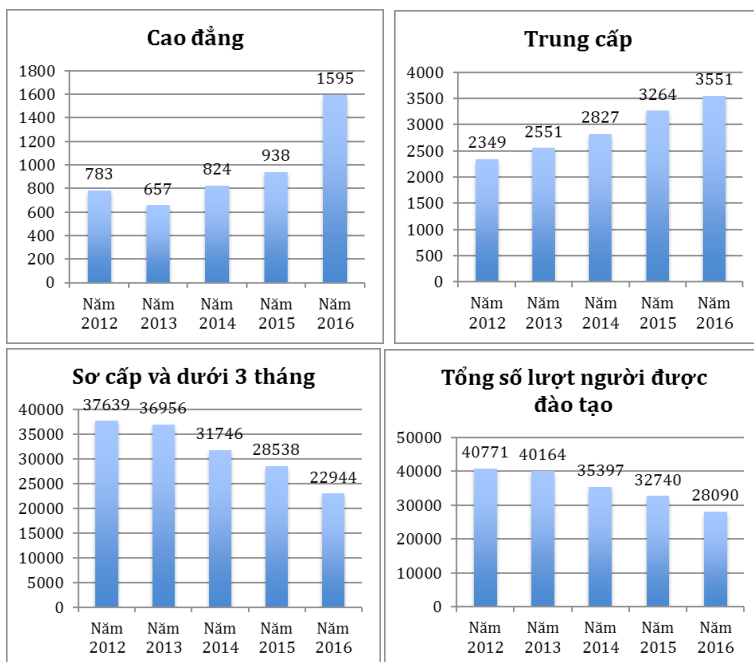
b) Ngành nghề đào tạo

Cùng với quá trình chuyển đổi mạnh về cơ cấu kinh tế, các cơ sở đào tạo ở Thái Bình đã được đa dạng hóa về ngành nghề đào tạo. Trình độ trung cấp, cao đẳng (do các trường trung cấp, cao đẳng và một số trường khác thực hiện) gồm các nghề: Công nghệ hàn; Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí; Công nghệ ô tô; Điện công nghiệp; Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính; Điện dân dụng; May thời trang; Thiết kế thời trang; Điện tử công nghiệp; Tin học văn phòng; Kỹ thuật điêu khắc gỗ; Vận hành máy thi công nền; Vận hành máy thi công mặt đường; Kế toán doanh nghiệp; Công tác xã hội; nhóm nghề: Nông nghiệp; xây dựng; y tế; văn hóa, nghệ thuật.

Trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng (do các trường trung cấp, cao đẳng, các trung tâm và các cơ sở khác tham gia đào tạo nghề nghiệp thực hiện) gồm trên 30 nghề.

Trong giai đoạn từ 2012-2016, số lượng tuyển sinh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo cấp trình độ đào tạo như sau:

Hàng năm các trường đại học, cao đẳng, trung cấp



Hình 1: Số lượng, quy mô tuyển sinh các cơ sở đào tạo nhân lực trên địa bàn tỉnh

(Nguồn: Thống kê của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đối với các tổ chức, đơn vị do cơ quan này quản lý)

chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh đã đào tạo khoảng 16.000 học sinh, sinh viên; số ra trường trong năm gần 4.000 học sinh, góp phần nâng tổng số lao động qua đào tạo của tỉnh tăng lên. Các nhóm ngành đào tạo phong phú, như: Kinh tế, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kĩ thuật, nông nghiệp, văn hóa, y dược, sư phạm, hành chính, luật, v.v... Trong đó, ngành Y vẫn đang là ngành có sức hút lớn đối với người học. Tuy nhiên, các ngành nghề liên quan đến nông nghiệp và nhân lực phục vụ nông nghiệp là rất ít ở bậc đào tạo này.

Đào tạo, dạy nghề cho người lao động được mở rộng, đa dạng về loại hình, ngành nghề và trình độ đào tạo. Theo xu thế và đòi hỏi phát triển của các ngành nghề, lĩnh vực trong nền kinh tế, người lao động có kĩ năng nghề bắt đầu được xã hội coi trọng đúng mức hơn và thu nhập của người lao động được cải thiện. Quy mô tuyển sinh dạy nghề tăng hàng năm, từ 31.200 người năm 2010 lên 32.500 người năm 2014; trong đó: mỗi năm đào tạo trên 2.000 lao động có trình độ cao đẳng nghề; thực hiện để án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn, có khoảng 13.000 lượt lao động mỗi năm được học sơ cấp nghề và học nghề dưới 3 tháng, góp phần vào việc chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động theo xu hướng tích cực, giảm lao động trong ngành nông nghiệp sang công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.

Bên cạnh hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn nói trên còn có sự tham gia của các đơn vị, ngành khác vào hoạt động đào tạo và phát triển nhân lực ở địa phương, đó là các cơ quan, đơn vị khuyến nông và khuyến công thuộc ngành Nông nghiệp và ngành Công thương. Cụ thể, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Thái Bình đã cơ bản hoàn thành kế hoạch năm, bao gồm: Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp nông thôn đầu tư máy móc thiết bị, phát triển sản xuất công nghiệp, dạy nghề may công nghiệp, tập huấn nâng cao năng lực lãnh đạo quản lí kinh doanh, vận hành, sửa chữa máy cơ khí nông nghiệp.

Các chương trình khuyến nông của Thái Bình những năm qua luôn được đánh giá là một trong những địa phương có nhiều hoạt động nổi bật. Ngay từ đầu các năm, thực hiện các mục tiêu đề ra, Trung tâm Khuyến nông, khuyến ngư Thái Bình đã phổ biến rộng rãi thông tin tuyển sinh và tổ chức các lớp dạy nghề tới các tổ chức như hội nông dân, hội phụ nữ, các hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp của từng địa phương. Năm 2014, Trung tâm đã tổ chức được 28 lớp dạy nghề, chứng chỉ nghề cho gần 1.000 lao động nông thôn. Trong đó có 19 lớp trồng cây lương thực thực phẩm, 8 lớp chăn nuôi gia súc, gia cầm và 1 lớp khuyến ngư tại 9 xã của các huyện Vũ Thư, Kiến Xương, Tiền Hải và thành phố Thái Bình. Bằng phương hợp giảng dạy kết hợp lí thuyết với thực tiễn nên tỉ lệ học viên tham gia trung bình đạt từ 93- 95%, nhiều học viên sau khi học xong đã có thể áp dụng những kiến thức vào sản xuất như: Kĩ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho lúa mùa; công tác chuẩn bị

chuồng trại và trang thiết bị trong chăn nuôi, kĩ thuật chăm sóc lợn, gà,...

Cũng theo Báo cáo của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình, trong giai đoạn từ năm 2010-2015 toàn tỉnh đã mở được 433 lớp dạy nghề cho lao động nông thôn theo để án 1956 của Chính phủ. Có 14.974 lao động được đào tạo nghề với tổng kinh phí thực hiện trên 12 tỉ đồng. Các nghề được đào tạo cho lao động nông thôn gồm nhiều nhóm nghề như: Nghề thú y, trồng rau, bảo vệ thực vật, làm vườn, cây cảnh, chăn nuôi, truyền tinh nhân tạo lợn, trồng cây lương thực thực phẩm.

c) Đội ngũ giáo viên/giảng viên tại các cơ sở đào tạo nhân lực trong tỉnh (chưa bao gồm đội ngũ trong các trường đại học trên địa bàn tỉnh)

Trong tương quan với số lượng cơ sở đào tạo và lượng người học thì đội ngũ giáo viên/giảng viên tại các cơ sở đào tạo nhân lực của tỉnh đang vừa thiếu về số lượng vừa chưa đáp ứng về trình độ. Tính đến tháng 12 năm 2016, theo thống kê, tổng số giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là 820 người trong đó giáo viên tại các trường cao đẳng là 279 người chiếm 34,03%; trung cấp là 250 người chiếm 30,48%; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục thường xuyên là 262 người chiếm tỉ lệ là 31,95% và Trung tâm Dạy nghề là 29 người chiếm 3,54%.

Trong tổng số 820 giáo viên/giảng viên có 534 giáo viên cơ hữu chiếm tỉ lệ là 65,12%. Số giáo viên cơ hữu tại các trường cao đẳng là 181 người (33,9%); trung cấp là 218 người (40,82%), Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, Giáo dục thường xuyên là 113 người (21,16%) và Trung tâm Dạy nghề là 22 người (4,12%).

Đội ngũ cán bộ quản lí đào tạo nghề chủ yếu là kiêm nhiệm, đội ngũ giáo viên dạy nghề thiếu về số lượng, trình độ giáo viên không đồng đều, cần được tiếp tục từng bước kiện toàn, nâng cao trình độ cả về chuyên môn giảng dạy và nghiệp vụ sư phạm. Giáo viên các trung tâm chủ yếu là hợp đồng.

Để đáp ứng tốt hơn nhu cầu đào tạo nhân lực phục vụ xây dựng nông thôn mới, đội ngũ giáo viên, giảng viên cần được tăng cường về số lượng và phải được bồi dưỡng, đào tạo để nâng cao trình độ. Ngoài ra, việc phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để họ thực hiện các khoá đào tạo là một giải pháp đã và cần tiếp tục thực hiện để đáp ứng kịp thời nhu cầu đào tạo nhân lực.

3. Kết luận

Thái Bình là một trong những địa phương đi đầu trong xây dựng chương trình nông thôn mới thông qua việc chuyển đổi cơ cấu nông nghiệp, trong đó, chủ yếu là nhờ thay đổi cơ cấu nhân lực và nâng cao trình độ lao động nông nghiệp, nông thôn. Đạt được thành công ấy là nhờ khả năng đáp ứng của các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh. Có thể thấy rằng, các cơ sở đào tạo nhân lực cho toàn tỉnh nói chung và khu vực nông thôn của tỉnh Thái Bình đã được duy trì và phát triển tốt trong những năm qua nhằm góp phần đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân



lực tại chỗ cho tỉnh.

Các ngành nghề đào tạo đa dạng và tập trung vào những nghề đang có nhu cầu cao, đã giải quyết tình trạng thiếu lao động kĩ thuật của tỉnh. Hệ thống cơ sở vật chất và trang thiết bị bắt đầu được đầu tư mới và hiện đại, bước đầu đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Đào tạo nhân lực đã từng bước chuyển đổi theo hướng cầu của thị trường lao động; gắn kết với các chương trình giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, xuất khẩu lao động và các mục tiêu xã hội khác. Việc kêu gọi dự án xúc tiến đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, giúp giải quyết nâng cao trình độ nhân lực tại chỗ, cải thiện trình độ nhân lực nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu xây dựng nông thôn mới của tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, (2016), *Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ Việt Nam. Truy cập ngày 20 tháng 4 năm 2016.
- [2]. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Bình lần thứ XIX (2015).

[3]. Quyết định số 3312/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

[4]. Lê Văn Hương - Trần Hoàng Sa - Nguyễn Thị Hải Yến, (2013), *Ngành Nông nghiệp tỉnh Thái Bình - thực trạng và giải pháp phát triển*, Tuyển tập Hội nghị Địa lí toàn quốc lần thứ 7, Hà Nội.

[5]. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình, (2015), *Quy hoạch tổng thể phát triển bền vững kinh tế xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*.

[6]. Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình, (2016), *Tình hình thực hiện Quy hoạch phát triển nhân lực tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011-2020*.

[7]. Bùi Thọ Quang, *Xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Thái Bình - thực trạng và giải pháp*, Tạp chí Lí luận chính trị ngày 05 tháng 6 năm 2016.

[8]. Trần Thị Thái Hà, (2016), *Kết quả khảo sát tại Thái Bình, Đề tài Nghiên cứu Nhu cầu đào tạo nhân lực cho khu vực nông thôn trong bối cảnh xây dựng nông thôn mới*.

THE NEED FOR HUMAN RESOURCE TRAINING IN RURAL AREAS TO DEVELOP NEW RURAL AREAS IN THAI BINH PROVINCE

TRAN THI THAI HA - Email: hatran.vnes@gmail.com

NGO THI THANH TUNG - Email: ngotung2012@gmail.com

The Vietnam Institute of Educational Sciences

Abstract: The Vietnamese rural area is home to a large proportion of population who primarily work in field of agriculture. With about two thirds of the population living in rural areas, new rural development is of prime concern in our country's development. This development process requires a human resource to ensure the quality, qualification and rationality in structure of jobs. However, in rural areas, up to 91% of the labor force has not been trained. With trained workers, vocational training, vocational secondary training and college, the rural area is only 40-47% compared to urban areas, whereas rural labor accounts for more than 2 times the labor force compared to those in urban areas. This rate with undergraduate level is much lower, only about 15% (SABER National Report, 2012). This is a great challenge in the construction of new rural area when the manpower for rural areas is weak and lacking. For the purpose of clarifying the human resource needs in rural areas and for the new rural development, this paper presents the current status of rural human resources in Thai Binh province and the need for human resources training to meet the requirements of new rural development. This is a case study of Thai Binh province, belongs to project "Researching the need for human resource training in rural areas in the context of building new rural areas".

Keywords: Human resource training; development; new rural areas; Thai Binh province.